TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2018/HNGĐ-ST.
Ngày: 12-11-2018.
V/v Tranh chấp hôn nhân và giađình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H - TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Duyên

Các hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Yến

Ông Trần Mạnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Anh Tuấn – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện H

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Phượng- Kiểm sát viên

Trong ngày 12 tháng 11 năm 2018 tại Tòa án nhân dân huyện H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 94/2018/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2018 về Tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị **Nguyễn Thị Huyền T**. Sinh năm 1986.

Trú tại: Tổ 4 khu 2, Thị trấn T, huyện H, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị đơn:* Anh **Dương Mạnh H**. Sinh năm 1984.

Trú tại: Tổ 4 khu 2, Thị trấn T, huyện H, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và bản tự khai, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Huyền T trình bày: Chị kết hôn với anh Dương Mạnh H vào năm 2008 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường V, thành phố H, Quảng Ninh. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn do vợ

chồng bất đồng quan điểm về làm ăn kinh tế, vợ chồng không có sự chia sẻ, không có tiếng nói chung. Anh chị đã sống ly thân từ tháng 5 năm 2018 đến nay, không còn ở chung với nhau. Gia đình hai bên đã hòa giải nhiều lần nhưng mâu thuẫn vợ chồng không thể khắc phục được. Chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Về con chung: Chị T và anh H có hai con chung là Dương Thiên T1- sinh ngày 07/4/2009 và Dương Thiên T2- sinh ngày 25/5/2010. Chị đề nghị được nuôi con chung Dương Thiên T1, anh H nuôi con Dương Thiên T2, chị không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa chị T thay đổi quan điểm đề nghị được nuôi hai con chung và yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung Dương Thiên T2 1.500.000đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Chị T đề nghị vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Bị đơn anh Dương Mạnh H không có mặt theo các giấy triệu tập, thông báo của Tòa án, và cũng không thể hiện quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện của chị T. Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Huyền T và anh Dương Mạnh H là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Căn cứ lời khai của nguyên đơn và kết quả xác minh xác định: Quá trình sống chung vợ chồng chị T, anh H xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm và đã sống ly thân từ tháng 5 năm 2018 đến nay, hiện không còn ở chung với nhau, chị T đã đưa hai con về nhà ngoại ở phường V, thành phố H. Như vậy, mâu thuẫn của vợ chồng anh H, chị T không thể khắc phục được, cuộc sống chung của vợ chồng không có hạnh phúc nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T. Mặt khác, anh H không chấp hành các quy định pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án, không có quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện của chị T nên không có căn cứ xem xét.

[2].Về con chung: Hiện tại các con chung đang ở cùng chị T và đều có nguyện vọng được ở với mẹ. Anh H đang sinh sống và kinh doanh điện thoại tại cửa hàng thuộc khu 10 thị trấn T. Xác định mức thu nhập của anh H trên cơ cở thu nhập trung bình của lao động tự do tại nông thôn. Căn cứ công việc, thu nhập của anh H và chị T và trên cơ sở xem xét nguyện vọng của các con, xét thấy cần giao

hai con chung cho chị T nuôi dưỡng và buộc anh H cấp dưỡng nuôi con Dương Thiên T2 mức 1.500.000đồng/tháng là phù hợp.

[3]. Về tài sản chung: Chị T không yêu cầu Toà án giải quyết nên không đề cập.

[4].Về án phí: Chị T phải chịu án phí ly hôn, anh H phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[5].Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H có quan điểm: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, thẩm phán và hội đồng xét xử đã tiến hành các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn không chấp hành quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án, đại diện VKS đề nghị: Có cơ sở để chấp nhận yêu cầu xin ly hôn và yêu cầu nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Huyền T, chị T phải chịu án phí ly hôn theo quy định pháp luật, anh H phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 điều 227, khoản 4 điều 147 BLTTDS; khoản 1 điều 56, điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Huyền T. Chị Nguyễn Thị Huyền T được ly hôn anh Dương Mạnh H.

Giao con chung Dương Thiên T1- sinh ngày 07/4/2009 và Dương Thiên T2- sinh ngày 25/5/2010 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các con chung thành niên (Đủ 18 tuổi). Anh H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung Dương Thiên T2 1.500.000đồng/tháng (một triệu năm trăm nghìn đồng mỗi tháng). Thời gian cấp dưỡng kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung Dương Thiên T2 thành niên (đủ 18 tuổi). Anh H có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Huyền T phải nộp 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp theo biên lai số 0003371 ngày 02/8/2018 của Thi hành án dân sự huyện H. Anh Dương Mạnh H phải nộp 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con.

Chị Nguyễn Thị Huyền T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Dương Mạnh H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKS huyện H;
- THA huyện H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Duyên